

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 15/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Trần Văn Tích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 19/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/HSST-QĐ ngày 03/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/HSST-QĐ ngày 31/8/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12. Bố: Nguyễn Văn N, sinh năm 1950; Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2000.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 19/3/2002; Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng đã xử phạt NGUYỄN VĂN M 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2009/HSST ngày 24/02/2009; Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt NGUYỄN VĂN M 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 22/4/2013; Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã xử phạt NGUYỄN VĂN M 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt NGUYỄN VĂN M 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án này đã có hiệu lực pháp luật). Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 10/3/2023, đến ngày 13/3/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng theo Lệnh tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện An Dương thành phố Hải Phòng.

* *Bị hại*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Q, K, Kim Thành, Hải Dương.

* *Người làm chứng*: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1961; Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1983.

(*Bị cáo, bị hại đề nghị xử vắng mặt; những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/3/2023, NGUYỄN VĂN M điều khiển xe mô tô loại Nouvo, biển số 16N6-9723 của M từ nhà bà Nguyễn Thị M1 (là di ruột của M) ở thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng với mục đích đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài (thời gian này M đến ở nhờ nhà bà M1). Khoảng 03 giờ cùng ngày, M đi trên đường Quốc lộ 17B, khi đến khu vực ngã ba có lối rẽ phải thuộc thôn Q, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, M phát hiện thấy nhà ông Bùi Văn T ở ngã ba đường đã đóng cửa đi ngủ, ở trong sân phía trước cửa có để 01 máy lọc nước nhãn hiệu AO SMITH ADR75 VET1 không có người trông giữ (sân nhà ông T tiếp giáp với đường Quốc lộ 17B không xây tường bao). M dừng xe ở lề đường, tắt máy xuống xe rồi đi bộ đến vị trí máy lọc nước của ông T nêu trên, dùng chiếc kéo đem theo cắt đứt dây ống dẫn nước và rút phích cắm điện của máy lọc nước ra khỏi ổ điện. Sau đó, M bê máy lọc nước ra đặt nằm ngang lên yên xe máy, dùng dây co buộc lại rồi chở về nhà bà M1 để ở nhà dưới, gần cửa ra vào. Sáng ngày hôm sau, M nói dối bà M1 cây lọc nước trên là tài sản của M mua về để sử dụng. Ngày 10/3/2023, NGUYỄN VĂN M bị Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện An Dương về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện An Dương, cùng ngày M đã khai nhận với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Công an huyện Kim Thành hành vi Trộm cắp tài sản của gia đình ông T như nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiến hành quản lý chiếc máy lọc nước do M trộm cắp của ông T

và quản lý chiếc xe mô tô biển số 16N6-9723, sau đó bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 13/3/2023 kết luận: 01 máy lọc nước nhãn hiệu AO SMITH ADR75 VET1 trị giá 20.900.000 đồng.

Đối với chiếc kéo sử dụng vào việc phạm tội sau đó M làm rơi mất, dây co M để ở nhà bà M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được. Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại ông Bùi Văn T máy lọc nước nhãn hiệu AO SMITH ADR75 VET1, ông T không yêu cầu M phải bồi thường thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M.

Trong vụ án này, đối với bà Nguyễn Thị M1, khi cho M để cây lọc nước ở nhà mình, bà M1 không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý.

Giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN M thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt, được Hội đồng xét xử chấp nhận, tại Đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt; xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt NGUYỄN VĂN M từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2023 tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu cho sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 16N6-9723, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn đen bạc và 01 đăng ký xe mô tô.

- Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo, bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra và lời khai của bị hại cũng như những người làm chứng. Những lời khai này cũng phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án cùng Kết luận của Hội đồng định giá tài sản đối với tài sản là chiếc máy lọc nước nhãn hiệu AO SMITH ADR75 VET1.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 07/3/2023, tại thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, NGUYỄN VĂN M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Bùi Văn T là 01 máy lọc nước nhãn hiệu AO SMITH ADR75 VET1 trị giá 20.900.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị kết án đều về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không chịu tu dưỡng, lao động để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; điều này thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố đẻ là bệnh binh 2/4, được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
- Do bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp hình phạt của 02 bản án để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt của người bị hại đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 16N6-9723, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn đen bạc và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Ngọc V là vật chứng thu giữ trong vụ án; quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo. Do bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo NGUYỄN VĂN M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN M 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2023 tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. *Xử lý vật chứng:* Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 16N6-9723, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn đen bạc và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Ngọc V. (*Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành*).

5. *Án phí:* Bị cáo NGUYỄN VĂN M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam – Công an thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan THA hình sự-Công an tỉnh Hải Dương.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo, bị hại.

Chu Văn Nghĩa